

## PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 5 – TUẦN 13

## Chủ đề: Nhân một số thập phân với một số thập phân

## ĐỀ 2:

**Bài 1:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a)  $32 + 18,445 \times 4$

$= 18,445 + 32 \times 4$

$= 18,445 + 128$

$= 146,445$

b)  $32 + 18,445 \times 4$

$= 50,445 \times 4$

$= 201,78$

c)  $32 + 18,445 \times 4$

$= 32 + 73,78$

$= 105,78$

**Bài 2:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Một ô tô trung bình mỗi giờ đi được 54,5 km. Hỏi trong 2 giờ 45 phút ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

a) 2 giờ 45 phút = 2,45 giờ

$54,5 \times 2,45 = 133,525$  (km)

b) 2 giờ 45 phút = 2,75 giờ

$54,5 \times 2,75 = 149,875$  (km)

**Bài 3:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Một khu đất hình vuông có độ dài cạnh là 0,15km. Diện tích của khu đất đó là:

A.  $0,025\text{km}^2$

B.  $0,25\text{km}^2$

C.  $2,5\text{km}^2$

D.  $25\text{km}^2$

**Bài 4:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Có 56 chai đựng dầu hỏa, mỗi chai chứa 1,05 lít dầu. Mỗi lít dầu hỏa nặng 0,78kg. Mỗi vỏ chai nặng 0,12 kg. Hỏi 56 chai đựng dầu hỏa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 5,2584kg

B. 52,584kg

C. 0,52584kg

D. 525,84kg

**Bài 5:** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a)  $2 \times 4 \times 8 \times 0,5 \times 0,125 \times 0,25 \times (0,4321 + 0,5679)$

.....

.....

.....

.....

b)  $3,7 \times 3,8 + 8,2 \times 3,7 - 0,4 \times 3,7 \times 5$

.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 6:** Một ô tô đi từ A đến B hết 3 giờ. Giờ thứ nhất đi nhiều hơn mức trung bình của cả ba giờ là 5,45km. Giờ thứ hai đi ít hơn mức trung bình của cả ba giờ là 4,15km. Giờ thứ ba đi được 48,75 km. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## LỜI GIẢI CHI TIẾT

## Bài 1:

**Phương pháp giải:** Biểu thức có chứa phép cộng và phép nhân thì thực hiện phép nhân trước, thực hiện phép cộng sau.

**Cách giải:**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 32 + 18,445 \times 4 \\ & = 18,445 + 32 \times 4 \\ & = 18,445 + 128 \\ & = 146,445 \end{aligned}$$

S

$$\begin{aligned} \text{b) } & 32 + 18,445 \times 4 \\ & = 50,445 \times 4 \\ & = 201,78 \end{aligned}$$

S

$$\begin{aligned} \text{c) } & 32 + 18,445 \times 4 \\ & = 32 + 73,78 \\ & = 105,78 \end{aligned}$$

Đ

## Bài 2:

**Phương pháp giải:**

- Đổi số đo thời gian sang số đo có đơn vị là giờ.
- Tính quãng đường đi được ta lấy quãng đường đi được trong 1 giờ nhân với thời gian đi.

**Cách giải:**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,45 \text{ giờ} \\ & 54,5 \times 2,45 = 133,525 \text{ (km)} \end{aligned}$$

S

Sai vì đổi đơn vị sai.

$$\begin{aligned} \text{b) } & 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,75 \text{ giờ} \\ & 54,5 \times 2,75 = 149,875 \text{ (km)} \end{aligned}$$

Đ

**Lưu ý :** Cần chú ý các lỗi dễ mắc phải khi đổi đơn vị đo.

Ví dụ khi đổi từ giờ sang phút thì ta nhân với 60, còn đổi từ phút sang giờ thì ta chia cho 60).

## Bài 3:

**Phương pháp giải:** Tính diện tích của của khu đất hình vuông ta lấy cạnh của hình vuông nhân với chính nó.

**Cách giải:**

Diện tích của khu đất đó là:

$$0,15 \times 0,15 = 0,0225 \text{ (km}^2\text{)}$$

Vậy đáp án đúng là A.

#### Bài 4:

**Phương pháp giải:** Ta thực hiện theo các bước sau:

- Tính cân nặng của dầu trong 1 chai = cân nặng của 1 lít dầu  $\times$  1,05.
- Tính cân nặng của 1 chai dầu = cân nặng của dầu trong 1 chai + cân nặng của vỏ chai.
- Cân nặng của 56 chai dầu = cân nặng của 1 chai dầu  $\times$  56.

#### Cách giải:

Cân nặng của dầu trong 1 chai là:

$$0,78 \times 1,05 = 0,819 \text{ (kg)}$$

Cân nặng của 1 chai dầu là:

$$0,819 + 0,12 = 0,939 \text{ (kg)}$$

Cân nặng 56 chai đựng dầu là:

$$0,939 \times 56 = 52,584 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 52,584kg.

Vậy đáp án đúng là đáp án B.

#### Bài 5:

**Phương pháp giải:** Nhóm các số nhân với nhau ra kết quả ra 1, hoặc số tròn chục để thực hiện phép tính một cách dễ dàng hơn, nhanh hơn.

#### Cách giải:

$$\begin{aligned} a) & 2 \times 4 \times 8 \times 0,5 \times 0,125 \times 0,25 \times (0,4321 + 0,5679) \\ &= 2 \times 4 \times 8 \times 0,5 \times 0,125 \times 0,25 \times 1 \\ &= (2 \times 0,5) \times (4 \times 0,25) \times (8 \times 0,125) \times 1 \\ &= 1 \times 1 \times 1 \times 1 \\ &= 1 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 & b) 3,7 \times 3,8 + 8,3 \times 3,7 - 0,4 \times 3,7 \times 5 \\
 & = 3,7 \times 3,8 + 3,7 \times 8,2 - 3,7 \times 0,4 \times 5 \\
 & = 3,7 \times (3,8 + 8,2 - 0,4 \times 5) \\
 & = 3,7 \times (12 - 2) \\
 & = 3,7 \times 10 \\
 & = 37
 \end{aligned}$$

**Bài 6:** Một ô tô đi từ A đến B hết 3 giờ. Giờ thứ nhất đi nhiều hơn mức trung bình của cả ba giờ là 5,45km. Giờ thứ hai đi ít hơn mức trung bình của cả ba giờ là 4,15km. Giờ thứ ba đi được 48,75 km. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

### Phương pháp giải:

- Vẽ sơ đồ biểu diễn quãng đường đi được trong mỗi giờ dựa vào các dữ kiện:

+ Giờ thứ nhất = mức trung bình + 5,45

+ Giờ thứ hai = mức trung bình - 4,15

+ Giờ thứ ba = 48,75.

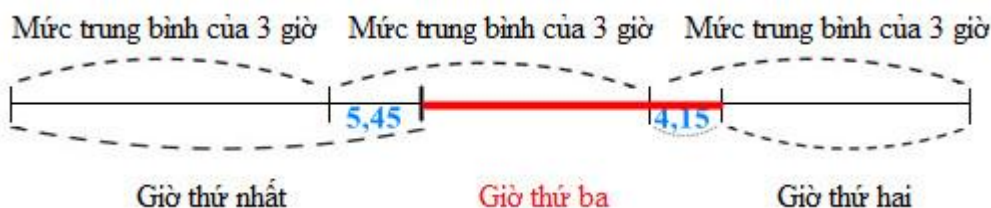
=> Giờ thứ ba = mức trung bình - 5,45 + 4,15.

Vì vậy ta sẽ tính được mức trung bình của ba giờ = giờ thứ ba - 4,15 + 5,45

- Quãng đường AB = mức trung bình của cả ba giờ nhân với 3.

### Cách giải:

Theo đề bài ta có sơ đồ như sau:



Trung bình mỗi giờ xe ô tô đi được số ki-lô-mét là:

$$48,75 - 4,15 + 5,45 = 50,05 \text{ (km)}$$

Quãng đường AB dài là:

$$50,05 \times 3 = 150,15 \text{ (km)}$$

Đáp số: 150,15km.